

Số: 173/2023/QĐST-DS

Gò Công Tây, ngày 21 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 186/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn: Trần Thị Xuân H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh T.

*Bị đơn: - Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1956.

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh T.

- Lê Văn T, sinh năm 1955.

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh T.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà Đ, ông T có: chị Trần Thị Kim P, sinh năm 1987. Địa chỉ: khu phố A, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

*Người làm chứng: Nguyễn Thị H, sinh năm 1961. Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị Đ và ông Lê Văn T có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Xuân H số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng). Cho trả trong 02 (hai) tháng, kể từ ngày 13/6/2023 (Dương lịch) đến ngày 13/8/2023 (Dương lịch) là hoàn tất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí DSST:

+ Bà Trần Thị Xuân H tự nguyện chịu 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà H đã nộp 5.202.200 đồng (Năm triệu hai trăm lẻ hai ngàn hai trăm đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0027115 ngày 15/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh T và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0027127 ngày 16/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh T được cân trừ nên hoàn lại cho bà H số tiền là 4.452.200 đồng (Bốn triệu bốn trăm năm mươi hai ngàn hai trăm đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0027115 ngày 15/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh T và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0027127 ngày 16/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh T.

+ Do bà Nguyễn Thị Đ và ông Lê Văn T là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí nên không phải hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho bà Đ, ông T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thanh Trinh